



TỔNG CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP DẦU KHÍ VIỆT NAM
CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
PETROLEUM EQUIPMENT ASSEMBLY & METAL STRUCTURE J.S.C

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN **NĂM 2017**

CỦA

CÔNG TY CỔ PHẦN KẾT CẤU
KIM LOẠI VÀ LẮP MÁY DẦU KHÍ
(PVC-MS)

MỤC LỤC

I.	THÔNG TIN CHUNG	3
1.	Thông tin khái quát	
2.	Quá trình hình thành và phát triển	
3.	Ngành nghề và địa bàn kinh doanh	
4.	Phương châm, tầm nhìn và sứ mệnh	
5.	Mô hình quản trị và bộ máy quản lý	
6.	Định hướng phát triển	
7.	Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty	
II.	TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017	9
1.	Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh	
2.	Tổ chức và nhân sự	
3.	Tình hình đầu tư	
4.	Tình hình tài chính	
5.	Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu	
III.	BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC	17
1.	Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh	
2.	Tình hình tài chính	
3.	Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý	
4.	Kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2018	
5.	Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội	
IV.	ĐÁNH GIÁ CỦA HĐQT VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY	25
1.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty	
2.	Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty	
3.	Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018	
V.	QUẢN TRỊ CÔNG TY	27
1.	Hội đồng quản trị	
2.	Ban kiểm soát	
3.	Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Giám đốc và BKS	
VI.	BÁO CÁO TÀI CHÍNH	31
1.	Ý kiến kiểm toán	
2.	Báo cáo tài chính được kiểm toán	

I. THÔNG TIN CHUNG:

1. Thông tin khái quát:

TÊN GIAO DỊCH:

Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP:

Số 3500834094, cấp lần đầu ngày 26/11/2009 và thay đổi lần thứ 11 ngày 14/03/2016

VỐN ĐIỀU LỆ:

600.000.000.000 đồng

VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU:

600.000.000.000 đồng

ĐỊA CHỈ:

Số 02 Nguyễn Hữu Cảnh, Phường Thảng Nhất, TP. Vũng Tàu, Tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu

SỐ ĐIỆN THOẠI:

02543.848.404

SỐ FAX:

02543.848.229

WEBSITE:

www.pvc-ms.vn

MÃ CỔ PHIẾU:

PXS



2. Quá trình hình thành và phát triển:

20/10/1983

Thành lập XN Kết cấu thép – Trục thuộc Xí nghiệp liên hợp Xây lắp Dầu khí

28/09/1995

Đổi tên XN Kết cấu thép thành XN Kết cấu Kim loại & Lắp máy thuộc Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí

21/12/2007

Thành lập Công ty TNHH MTV Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

26/11/2009

Chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH MTV sang Công ty CP Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

02/06/2010	20.000.000 cổ phiếu của Công ty chính thức niêm yết giao dịch tại Sở giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh.
12/11/2011	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 375 tỷ đồng.
14/06/2013	Công ty hoàn thành tăng vốn điều lệ từ 375 tỷ đồng lên 406 tỷ đồng.
06/12/2013	Vốn điều lệ của Công ty tăng lên 500 tỷ đồng. Với việc sở hữu 5.000.000 cổ phiếu trong đợt phát hành, MEPCOM Offshore & Marine PTE. LTD. đã trở thành cổ đông chiến lược của PVC-MS.
15/12/2015	Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. HCM chính thức chấp thuận niêm yết bổ sung cho 10 triệu cổ phiếu PXS, nâng vốn điều lệ của Công ty lên 600 tỷ đồng.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

✚ Các ngành nghề/ sản phẩm/ dịch vụ chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây:



Thi công, chế tạo, lắp đặt kết cấu giàn khoan (chân đế, khối thượng tầng), bồn bể kho chứa các sản phẩm Dầu khí, bình áp lực, hệ thống đường ống công nghệ và các tuyến ống cho ngành công nghiệp Dầu khí.



Thiết kế, thi công, chế tạo các thiết bị cơ khí Dầu khí, nhà điều khiển trung tâm E-house.



Chế tạo và cung cấp các loại ống thép, ống nối, khớp nối và các loại phụ kiện phục vụ trong lĩnh vực khai thác dầu khí, công nghiệp.



Đóng tàu, đóng giàn khoan trên đất liền và ngoài biển.



Kinh doanh bất động sản, văn phòng, nhà ở.



Xây lắp các công trình Nhà máy Nhiệt điện, Nhà máy Lọc hóa dầu, Nhà máy chế biến Dầu khí.



Cho thuê máy móc, thiết bị.



Kinh doanh dịch vụ cảng biển.

✚ Các địa bàn kinh doanh chính chiếm trên 10% tổng doanh thu trong 02 năm gần đây nhất: Tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Thanh Hóa, Thái Bình, Hậu Giang.

4. Phương châm, tầm nhìn và sứ mệnh:



TÀM NHÌN

Trở thành nhà thầu xây lắp các công trình dầu khí hàng đầu của Việt Nam và trong khu vực. Phát triển mạnh mẽ và bền vững trên nền tảng và chiến lược phát triển của Tổng công ty PVC và Tập đoàn Dầu khí Quốc gia Việt Nam.



SỨ MỆNH

Tạo ra những sản phẩm - dự án mang giá trị cốt lõi, nền tảng bền vững và huyết mạch của các công trình dầu khí: Thiết kế, chế tạo, lắp đặt các đường ống dẫn khí, dẫn dầu, chân đế giàn khoan, kết cấu kim loại, công trình dầu khí, công nghiệp, cảng biển,... và các ngành nghề phù hợp với chiến lược chung của Tập đoàn.

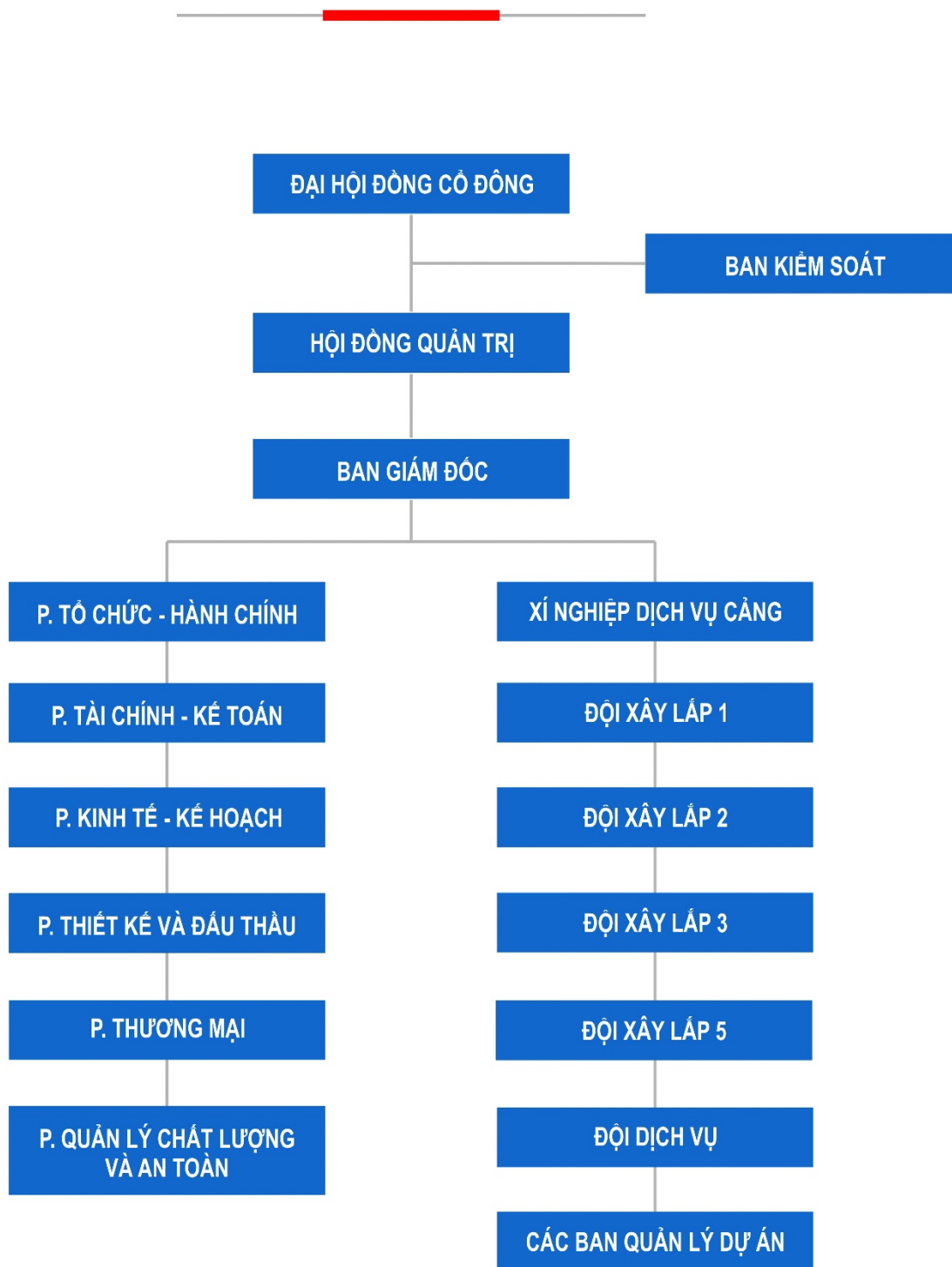


PHƯƠNG CHÂM HOẠT ĐỘNG

- "An toàn - Uy tín - Chất lượng - Đúng tiến độ".
- "Hợp tác cùng phát triển".

5. Mô hình quản trị và bộ máy quản lý:

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC CÔNG TY



6. Định hướng phát triển:

6.1. Mục tiêu tổng quát:

Xây dựng Công ty CP Kết cấu kim loại và Lắp máy Dầu khí trở thành nhà thầu EPC hàng đầu cung cấp dịch vụ kỹ thuật chất lượng cao trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành Dầu khí và chế tạo thiết bị cơ khí Dầu khí, là đơn vị chủ lực của Tổng Công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, duy trì và phát triển PVC-MS trở thành thương hiệu có uy tín trong nước, khu vực và quốc tế.

6.2. Mục tiêu cụ thể:

❖ Giai đoạn 2017-2020:

+ Nhiệm vụ chính:

– Triển khai các dự án (Lô B ô-môn, Sư Tử Trắng giai đoạn 2...) để khai thác tối đa năng lực của Bãi cảng, lợi thế của PVC-MS trong lĩnh vực xây lắp công trình biển, lắp đặt các thiết bị siêu trường, siêu trọng. Thực hiện tối đa các công việc trong các dự án lớn của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam như Hóa dầu Long Sơn, Đường ống dẫn khí Lô B ô-Môn...

– Cơ bản hoàn thành tái cơ cấu doanh nghiệp, định hình và ổn định các lĩnh vực SXKD, xây dựng được hệ thống quản lý, quản trị hiện đại làm tiền đề cho giai đoạn phát triển tiếp theo của Công ty.

+ Mục tiêu cụ thể đối với từng lĩnh vực:

• *Lĩnh vực xây lắp các công trình biển:*

- Trở thành đơn vị chủ lực của ngành dầu khí thực hiện chế tạo các giàn khoan dầu khí cho Tập đoàn Dầu khí Việt Nam và các nhà thầu khai thác dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam.

- Tiếp tục thực hiện phần lớn thị phần dịch vụ chế tạo các giàn khoan dầu khí cho khách hàng truyền thống như Vietsovpetro...

- EPC các nhà giàn để nghiên cứu Hải dương học.

• *Công tác xây lắp trên bờ:*

- Thực hiện các công việc xây lắp cốt lõi của phần cơ khí, điện và điện điều khiển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng các công trình chế biến và xử lý dầu, khí, nhà máy điện...

- Thực hiện các công trình tàng trữ vận chuyển dầu, khí.

- Nghiên cứu tham gia các dự án, công trình năng lượng như nhà máy phát điện, trạm biến áp, đường dây truyền tải điện.

• *Thiết kế và chế tạo thiết bị dầu khí:*

- Thiết kế, chế tạo và cung ứng thiết bị dầu khí cho các dự án khai thác, vận chuyển, tàng trữ, chế biến sản phẩm dầu khí trong và ngoài nước, trên cơ sở các sản phẩm đã có kinh nghiệm thực hiện như E-House, Chemical Injection/ Manifold Skids, Pressure Vessel.... tiếp tục nghiên cứu, triển khai các sản phẩm khác theo nhu cầu của thị trường.

- Chế tạo bán thành phẩm các kết cấu bồn chứa, chỏm cầu, bullet, các kết cấu phi tiêu chuẩn như dầm, cột ... cho các công trình do công ty thực hiện, gia công cho các đối tác hoặc xuất khẩu.

• **Dịch vụ:**

- Thực hiện các dịch vụ bến cảng, logistic: Trên cơ sở tiềm năng sẵn có của Bãi cảng Chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí, phát triển dịch vụ bến cảng và kho bãi cho các đối tác trong và ngoài ngành dầu khí, ưu tiên dịch vụ bốc dỡ vận chuyển hàng siêu trường, siêu trọng và các dịch vụ kỹ thuật hậu cần cơ khí biển. Kết hợp công tác thương mại vật tư với công tác dịch vụ cảng biển, kho bãi để thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho khu vực Bà Rịa – Vũng Tàu và các tỉnh lân cận.

- Dịch vụ cung cấp nhân lực trình độ cao: xây dựng và phát triển lực lượng lao động chuyên ngành có trình độ chuyên môn kỹ thuật và trình độ quản lý theo tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu nhân lực cho các dự án của Công ty, đồng thời sẵn sàng cung ứng nhân lực cho các đối tác trong nước và quốc tế.

- Dịch vụ thiết kế, quản lý dự án: xây dựng năng lực thiết kế đáp ứng được yêu cầu các dự án của Công ty, đồng thời có khả năng cung cấp dịch vụ cho các đối tác.

❖ **Giai đoạn 2020 – 2025:**

Mở rộng sản xuất, phát triển mạnh thương hiệu PVC-MS tại thị trường khu vực và quốc tế.

- Từ năm 2020 đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ từ các dự án nhỏ và trung bình để sau 2025 thực hiện tổng thầu EPC các dự án lớn. Tăng dần tỷ trọng thực hiện của PVC-MS theo thời gian, tập trung vào các lĩnh vực cốt lõi, hàm lượng chất xám cao và có giá trị gia tăng lớn. Xây dựng các đối tác và nhà thầu phụ vệ tinh để thực hiện các công việc không thuộc sở trường của PVC-MS.

- Tiếp tục đầu tư xây dựng, nâng cấp xưởng chế tạo thiết bị, đào tạo nhân lực và đầu tư trang thiết bị để phát triển mạnh mẽ công tác chế tạo thiết bị Dầu khí, xây dựng được thương hiệu PVC-MS trong lĩnh vực thiết kế chế tạo và cung cấp thiết bị Dầu khí cho thị trường trong và ngoài nước.

- Đẩy mạnh công tác tiếp thị và đấu thầu quốc tế để phát triển thị trường ra nước ngoài gồm các hình thức: nhận thực hiện các dự án ở nước ngoài hoặc gia công chế tạo trong nước để xuất ra nước ngoài.

- Xây dựng năng lực thiết kế đảm bảo thực hiện nhiệm vụ thiết kế cho các dự án EPC trong ngành công nghiệp Dầu khí, điện và cung cấp dịch vụ thiết kế, tư vấn cho các đơn vị khác.

- Thực hiện các dự án năng lượng: tham gia vào các dự án đường dây và trạm biến áp của ngành điện lực.

- Liên danh liên kết để cùng các đối tác có đủ năng lực thiết bị, kỹ thuật, kinh nghiệm thực hiện công tác thu dọn mỏ.

- Dịch vụ cảng và logistic: hợp nhất đơn vị quản lý cảng và bộ phận thương mại, phát huy lợi thế cảng biển và kinh nghiệm thương mại quốc tế, thực hiện chuỗi logistic cung ứng cho các đối tác trong và ngoài ngành.

❖ **Định hướng đến năm 2035:**

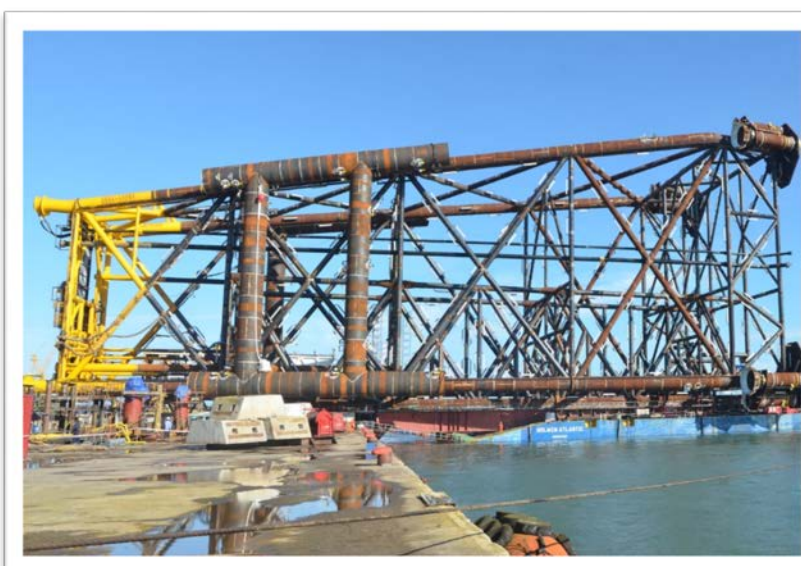
- Lĩnh vực xây lắp dầu khí: Đủ năng lực thực hiện các dự án EPC (trên bờ và dưới biển), trong đó PVC-MS thực hiện các công việc cốt lõi, hàm lượng kỹ thuật lớn, giá trị gia tăng cao và có đủ các đối tác vệ tinh để thực hiện các công việc đơn giản hơn.

- Thực hiện cung cấp dịch vụ xây lắp, đóng mới, bảo dưỡng sửa chữa, cung cấp thiết bị dầu khí ra nước ngoài, đặc biệt là cho các dự án của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam ở nước ngoài.

- Là một trong những đơn vị chủ lực của ngành Dầu khí thực hiện công tác thu dọn mỏ.

- Lĩnh vực chế tạo thiết bị: thực hiện công tác chế tạo kết cấu thép bán thành phẩm cho các dự án lớn trong và ngoài ngành và xuất khẩu. Sản xuất, cung ứng đại trà các thiết bị chuyên ngành dầu khí đã được định hình trong giai đoạn 2021-2025.

- Dịch vụ: có đủ năng lực cung ứng dịch vụ hậu cần cho các dự án dầu khí phía Nam và các dự án khác.



7. Các rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động SXKD của Công ty:

- Tình hình kinh tế thế giới và trong nước có nhiều diễn biến tiêu cực, giá dầu thô vẫn biến động ở mức trung bình, việc dừng/ giãn các dự án đầu tư trong và ngoài ngành ảnh hưởng nghiêm trọng đến lĩnh vực xây lắp;
- Các cơ chế chính sách mới ra đời, việc hội nhập nền kinh tế thế giới, sự cạnh tranh khốc liệt trong lĩnh vực xây lắp Dầu khí;
- Lạm phát, lãi suất ngân hàng tăng cao, giá các loại vật tư, nguyên vật liệu biến động làm tăng chi phí sản xuất, chi phí lãi vay sau khi thực hiện đầu tư lớn làm ảnh hưởng đến lợi nhuận của Công ty;
- Chưa thu hồi được vốn từ Dự án DK, Triyards và chậm trong khâu nghiệm thu thanh toán các Dự án Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1. Qua đó, Công ty khó khăn cân đối dòng tiền để sắp xếp nguồn trả nợ đến hạn cho Ngân hàng và các khách hàng của Công ty;
- Các hợp đồng tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 do kéo dài tiến độ, đơn giá hợp đồng thấp nên chưa xác định được hiệu quả;
- Giá trị quyết toán hợp đồng P7, P8, P9 dự kiến giảm do thay đổi đơn giá nhân công theo quy định của Nhà nước;
- Rủi ro tại gói thầu SMP-1B dự án LHD Nghi Sơn do sửa chữa mới hàn; vật tư tồn kho, tài sản thu hồi từ công trình Nghi Sơn chưa được tính đến.



II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2017:

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh:

Theo kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2017 đã được Công ty mẹ phê duyệt và Đại hội đồng cổ đông giao, với sự nỗ lực cố gắng của toàn thể cán bộ công nhân viên và người lao động, kết quả SXKD năm 2017 của Công ty đạt được như sau:

Kết quả giá trị sản lượng 1.014,91 tỷ đồng đạt 72,29% KH năm, đạt 101,49% KH năm điều chỉnh; Doanh thu 859,69 tỷ đồng đạt 70,24% KH năm, đạt 90,88% KH năm điều

chính; Lợi nhuận trước thuế 2,04 tỷ đồng đạt 2,55% KH năm, đạt 45,33% KH năm điều chỉnh. Chi tiết kết quả thực hiện như sau:

Đơn vị tính: Tỷ đồng

Stt	Các chỉ tiêu	Thực hiện 2016	Kế hoạch 2017	KH điều chỉnh 2017	Thực hiện 2017	Tỷ lệ (%)		
						TH/KH 2017	TH/KH điều chỉnh 2017	TH 2017/2016
1	Giá trị sản lượng	1.785,19	1.404	1.000	1.014,91	72,29	101,49	56,85
2	Doanh thu	1.554,14	1.224,00	946	859,69	70,24	90,88	55,32
3	Lợi nhuận trước thuế	110,54	80	4,5	2,04	2,55	45,33	1,85
4	Lợi nhuận sau thuế	88,02	64	3,6	0,94	1,47	26,11	1,07
5	Nộp NSNN	163,1	105	54	51,65	49,19	95,65	31,67
6	Thực hiện đầu tư	84,79	16,62		0,31	1,87		0,37
7	Thu nhập bq (tr.đ/ng/th)	14,65	12,3		9,7	78,86		66,21

Các chỉ tiêu SXKD nêu trên không đạt so với kế hoạch ban đầu bởi các nguyên nhân sau:

- Về sản lượng: giá trị sản lượng đạt được chủ yếu từ các dự án chuyên tiếp của năm 2016 sang và chỉ đáp ứng trong 6 tháng đầu năm 2017, một số dự án theo kế hoạch có tiến độ thi công trong Quý III/2017 đều chậm triển khai nên trong 6 tháng cuối năm chưa có dự án khác gói đầu dẫn đến sản lượng không đạt kế hoạch phê duyệt.

- Về doanh thu: việc sản lượng giảm dẫn đến doanh thu giảm, mặt khác công tác nghiệm thu một số công trình còn chậm đã ảnh hưởng đến chỉ tiêu doanh thu, đặc biệt là khối lượng dở dang còn cao tại các dự án Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1, KXD Nghi Sơn, Triyards...

- Về lợi nhuận: lợi nhuận đạt được thấp do nguồn thu chủ yếu từ các công trình năm 2016 chuyển sang và không có doanh thu từ các dự án mới, trong khi đó công nợ phải thu còn cao đặc biệt là tại 02 dự án lớn là Nhiệt điện Thái Bình 2 (tính đến thời điểm 31/12/2017 là khoảng 205 tỷ đồng); dự án Sửa chữa, nâng cấp các công trình DK của BQP (tính đến thời điểm 31/12/2017 là khoảng 444 tỷ đồng)...; và do chưa có dự án gói đầu để duy trì SXKD nhưng phải chịu chi phí tài chính 31,20 tỷ đồng và chi phí quản lý 54,00 tỷ đồng. Đồng thời việc các Chủ đầu tư tiết giảm mạnh chi phí đầu tư dẫn đến đơn giá chế tạo giảm mạnh so với các công trình tương tự những năm trước đây như Dự án Thở Trắng 3 áp dụng đơn giá chào thầu cạnh tranh. Ngoài ra một số công trình có tính chất đặc thù và phải thi công xa như Nhiệt điện Thái Bình 2, KXD Nghi Sơn dẫn đến chi phí cho dự án lớn ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty.

Trong năm Công ty đã hoàn thành và bàn giao các công trình, dự án đạt an toàn, chất lượng và tiến độ gồm có: Topside Thở trắng 3 (tháng 03/2017), dự án P11, P12, P13 (tháng 5/2017); Kho xăng dầu Nghi Sơn (tháng 11/2017). Hiện nay, Công ty vẫn đang tiếp tục triển khai và gấp rút đẩy nhanh tiến độ hoàn thiện các hạng mục còn lại tại Dự án NMNĐ Thái Bình 2 và Sông Hậu 1.

2. Tổ chức và nhân sự:

✚ Danh sách Ban điều hành hiện nay:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số lượng CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu %	Ghi chú
1	Phạm Tất Thành	Giám đốc	63.580	0,11%	
		Đại diện phần vốn của PVC tại PVC-MS	9.000.000	15%	
2	Thái Doãn Thuyết	Phó giám đốc	4.000	0,007%	
3	Trần Sỹ Huân	Phó giám đốc	20.800	0,03%	
4	Phạm Chu Tứ	Phó giám đốc	3.300	0,006%	
5	Trần Vũ Phụng	Phó giám đốc	0	0%	(Miễn nhiệm và chấm dứt HĐLĐ ngày 15/03/2017)
6	Nguyễn Đức Đạt	Kế toán trưởng	62.800	0,11%	

✚ Tóm tắt lý lịch trích ngang:

<p style="text-align: center;">PHẠM TẤT THÀNH UV HĐQT, Giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư luyện kim, Kỹ sư quản trị doanh nghiệp</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none">• 1987 – 1991: Kỹ sư Nhà máy cơ khí trung tâm Cẩm Phả - Quảng Ninh;• 1991 – 1993: Kỹ sư Nhà máy chế tạo thiết bị điện mỏ Cẩm Phả - Quảng Ninh;• 1993 – 1995: Kỹ sư đội xây lắp 10 XNLHXLDK Vũng Tàu;• 1995 – 2006: Phó Phòng, Trưởng phòng, PGĐ XN sửa chữa các công trình dầu khí LHXLDK Vũng Tàu;• 2006 – 2007: Trưởng phòng kỹ thuật Công ty CP Xây lắp Dầu khí Vũng Tàu;• 2007 – 2008: Tổng giám đốc Công ty TNHH MTV Xây lắp Dầu khí Hà Nội;• 2008 – 2009: Tổng giám đốc, Chủ tịch HĐQT Công ty CP XLĐK Miền Nam;• 2009 – 2015: Phó giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí;• 01/2016 đến nay: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí.
--	---

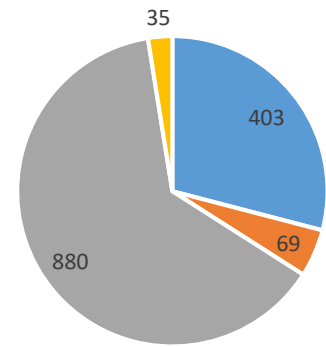
<p style="text-align: center;">TRẦN VŨ PHƯƠNG Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư xây dựng</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • 12/1986 – 12/1994: Công nhân XN Kết cấu thép - XNLH Xây lắp Dầu khí; • 01/1995 – 12/2005: CBKT; Đội phó/ Đội trưởng Đội lắp ráp 1 XN kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí; • 01/2006 – 12/2007: Phó giám đốc XN kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí (Công ty CP XLĐK); • 01/2008 – 11/2009: Phó TGD Công ty TNHH MTV Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 12/2009 – 03/2017: Phó giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí.
<p style="text-align: center;">PHẠM CHU TỬ Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Cử nhân tài chính kế toán; Cử nhân luật</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • 1989 – 1993: Kế toán viên Công ty XD Khu vực II (Petrolimex); • 10/1993 – 9/1996: Cán bộ Phòng KTKT; Phòng TCKT XN Kết Cấu Thép - XNLH XLĐK-Vũng Tàu; • 10/1996 – 12/2006: Phó phòng, Trưởng phòng Quản lý VTTB; Kế toán trưởng - XN Kết cấu kim loại & Lắp máy DK - Công ty Thiết kế & Xây Dựng DK; • 12/2006 – 12/2007: Phó giám đốc - XN Kết cấu kim loại & Lắp máy DK - Công ty Thiết kế & XDDK; • 12/2007 – 10/2008: Kiểm soát viên Công ty TNHH 1TV Kết cấu kim loại & Lắp máy DK; • 10/2008 – 4/2013: Ủy viên HĐQT, Phó giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy DK; • 4/2013 – 01/2014: Ủy viên HĐQT, Giám đốc Công ty CP Xây lắp Dầu khí Miền Trung (PVC-MT); • 3/2014 – 6/2017: Phó giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy DK; • 7/2017 – nay: Phó giám đốc kiêm Chủ tịch Công đoàn Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy DK.
<p style="text-align: center;">THÁI DOÃN THUYẾT Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí xây dựng</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • 8/1985 – 6/1993: CBKT; Đội trưởng; Khu trưởng Công trường XD Thủy điện Sông Đà - Công ty XD dựng công trình ngầm - Tổng công ty XD Sông Đà; • 7/1993 – 8/1995: Đội trưởng Đội Xây lắp số 10 - XNLH Xây lắp Dầu khí - Vũng Tàu; • 9/1995 – 12/2007: Đội phó/ Đội trưởng Đội 2, Phó

	<p>giám đốc/ Giám đốc XN sửa chữa các công trình Dầu khí - Công ty Thiết kế & Xây dựng Dầu khí;</p> <ul style="list-style-type: none"> • 01/2008 – 7/2009: UVHĐQT; Phó TGD; TGD Công ty TNHH MTV Đường ống Bồn Bể Dầu khí; • 08/2009 – 9/2010: Chủ tịch HĐTV/ HĐQT Công ty TNHH MTV/ Công ty CP KCKL & Lắp máy DK; • 9/2010 – 8/2011: UVHĐQT, PGĐ Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 9/2011 – 01/2016: Phó CTHĐQT Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 01/2016 – nay: UVHĐQT, PGĐ Công ty CP Kết cấu Kim loại & Lắp máy Dầu khí;
<p style="text-align: center;">TRẦN SỸ HUẤN Phó giám đốc</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • 8/1999 – 12/2004: CBKT; Đội phó thi công; Phó phòng KT-QLCL - XN Cơ khí (PVECC); • 12/2004 – 8/2007: Xưởng phó PT Xưởng Cơ khí; Phó phòng KTKT - Xí nghiệp KCKL & LM; • 8/2007 – 10/2009: Trưởng phòng QLCL&AT - Công ty Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 10/2009 – 12/2014: Trưởng phòng KTKT – Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 12/2014 – 5/2015: Giám đốc BĐHDA – Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí; • 5/2015 – nay: Phó giám đốc Công ty CP Kết cấu kim loại & Lắp máy Dầu khí.
<p style="text-align: center;">NGUYỄN ĐỨC ĐẠT Kế toán trưởng</p> <p>Quốc tịch: Việt Nam Dân tộc: Kinh Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí chế tạo máy</p>	<p><u>Quá trình công tác:</u></p> <ul style="list-style-type: none"> • 6/2001 – 03/2003: Kế toán Công ty CPTM Tokico; • 03/2003 – 11/2004: Kế toán Công ty CP Sông Đà 11; • 11/2004 – 9/2006: Phó P. TCKT XN Sông Đà 11-2; • 10/2006 – 12/2007: Kế toán viên, Phó phòng TCKT Công ty CP XLĐK; • 01/2008 – 12/2009: UV HĐTV kiêm Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV Kết cấu kim loại và LMDK; • 12/2009 – nay: Kế toán trưởng Công ty CP Kết cấu kim loại và lắp máy Dầu khí.

Số lượng cán bộ, công nhân viên: (tính đến 31/12/2107)

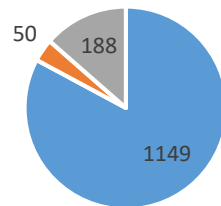
Stt	Tiêu chí	Số lượng
I	Theo trình độ lao động	1.387
1	Đại học và trên đại học	403
2	Trung cấp và cao đẳng	69
3	Công nhân kỹ thuật	880
4	Lao động khác	35
II	Theo hợp đồng lao động	1.387
1	Không xác định thời hạn	1149
2	Dưới 1 năm	50
3	1 - 3 năm	188
III	Theo giới tính	1.387
1	Nam	1256
2	Nữ	131

Theo trình độ lao động



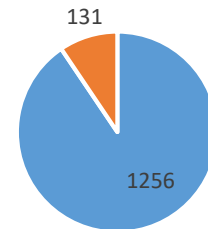
■ Đại học và trên đại học
 ■ Trung cấp và cao đẳng
■ Công nhân kỹ thuật
 ■ Lao động khác

Theo hợp đồng lao động



■ Không xác định thời hạn
 ■ Dưới 1 năm
 ■ 1-3 năm

Lao động theo giới tính



■ Nam
 ■ Nữ

Chính sách đối với người lao động:



- Để đáp ứng được yêu cầu công việc, người lao động có thể được đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề, đào tạo lại ở trong nước hoặc nước ngoài từ kinh phí của Công ty, kể cả kinh phí do đối tác tài trợ cho Công ty.

- Sau mỗi đợt làm thêm giờ nhiều ngày liên tục trong tháng, người sử dụng lao động phải bố trí để người lao động được nghỉ bù cho số thời gian đã không được nghỉ (nếu chưa được thanh toán lương thêm giờ).

- Khi không bố trí đủ việc làm cho người lao động thì người sử dụng lao động phải trả lương ngừng việc theo chế độ nhà nước quy định, hoặc giải quyết cho người lao động nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn nhất định nếu người lao động yêu cầu.
- Việc nâng bậc lương theo chức danh công việc được xem xét, điều chỉnh thường xuyên theo năng suất lao động, hiệu quả làm việc của từng CBCNV, phù hợp với quy chế trả lương, trả thưởng hiện hành của Công ty.
- Người sử dụng lao động có trách nhiệm đảm bảo việc làm, thu nhập và tạo điều kiện lao động thuận lợi để người lao động hoàn thành nhiệm vụ.
- Người lao động có trách nhiệm chấp hành nghiêm túc Nội quy lao động cũng như các Quy chế quản lý nội bộ có liên quan khác của Công ty.
- Người lao động có quyền yêu cầu người sử dụng lao động đảm bảo điều kiện làm việc an toàn, vệ sinh, cải thiện điều kiện lao động, trang cấp đầy đủ phương tiện bảo vệ cá nhân, huấn luyện, thực hiện biện pháp an toàn lao động, vệ sinh lao động.
- Người sử dụng lao động và người lao động có trách nhiệm tham gia, thực hiện đúng, đầy đủ các quy định về Bảo hiểm xã hội, Bảo hiểm y tế, Bảo hiểm thất nghiệp và các Bảo hiểm bắt buộc khác của pháp luật.
- Trong thời gian người lao động nghỉ việc để chữa trị vì tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, người sử dụng lao động có trách nhiệm thanh toán lương và chi phí chữa trị cho người lao động theo quy định tại điều 144 Bộ Luật lao động.
- Các quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi được trích từ lợi nhuận hàng năm theo quy định của Nhà nước, Điều lệ Công ty và Nghị quyết Đại hội Cổ đông.

3. Tình hình đầu tư:

Năm 2017, Công ty đã trình Công ty mẹ - Tổng công ty PVC và ĐHĐCĐ kế hoạch đầu tư xây dựng cơ bản và mua sắm trang thiết bị với tổng giá trị là 16,62 tỷ đồng, tuy nhiên trong năm Công ty đã tạm dừng công tác đầu tư do tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh gặp nhiều khó khăn, việc tiếp tục triển khai công tác đầu tư sẽ làm cho dự án không khả thi.



4. Tình hình tài chính:

Tình hình tài chính:

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	% tăng (+) giảm (-)
Tổng giá trị tài sản	1.915.084.433.570	1.760.304.322.507	-8,08 %
Doanh thu thuần	1.548.358.194.775	835.865.268.579	-46,02 %
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	110.337.482.927	(14.781.709.421)	-113,40%
Lợi nhuận khác	202.186.484	16.819.956.790	8.319,03%
Lợi nhuận trước thuế	110.539.669.411	2.038.247.369	-98,16 %
Lợi nhuận sau thuế	88.024.549.839	943815443	-98,93 %
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	13%	0%	-

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

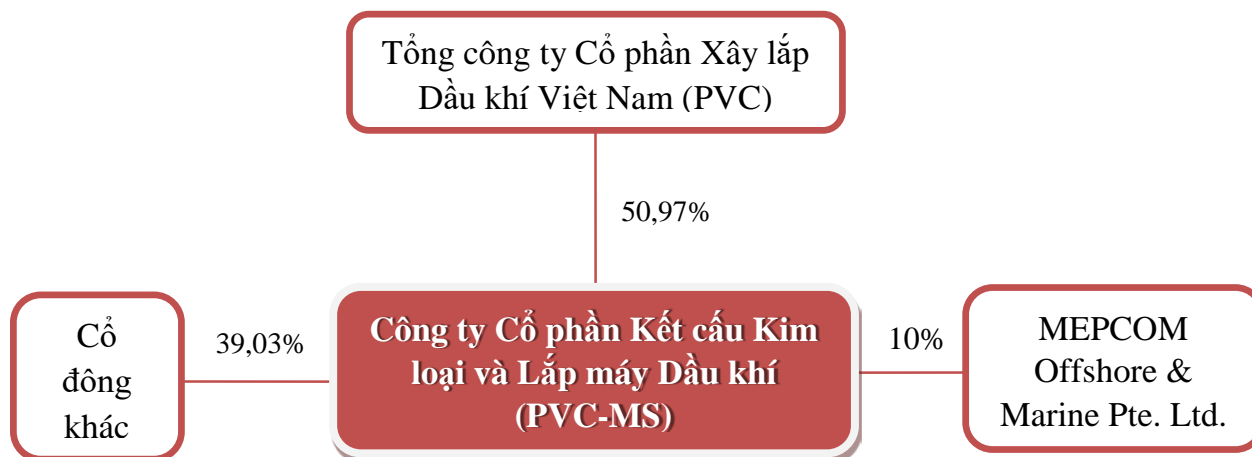
Các chỉ số tài chính chủ yếu	Năm 2016	Năm 2017	Ghi chú
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+Hệ số thanh toán ngắn hạn: Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	1,13	1,03	
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	0,96	0,76	
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số nợ/Tổng tài sản	0,57	0,58	
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	1,33	1,36	
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho: Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,48	3,76	
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	0,81	0,47	
Chỉ tiêu về khả năng sinh lợi			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,06	0,0011	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,11	0,0013	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,06	0,0005	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,07	-	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu:

Cổ phần:

- Tổng số cổ phần: 60.000.000 cổ phần;
- Loại cổ phần: Cổ phần phổ thông;
- Số cổ phần bị hạn chế chuyển nhượng: Không có.

Cơ cấu cổ đông:



Cơ cấu cổ đông	Số lượng cổ phần sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam	30.584.533	50,97%
MEPCOM Offshore & Marine Pte. Ltd.	6.000.000	10%
Cổ đông khác	23.415.467	39,03%

CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT: Không có.

III. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC:

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Năm 2017 là một năm rất khó khăn của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí, đặc biệt là 6 tháng cuối năm, Công ty PVC-MS phải đối phó với việc thiếu công ăn việc làm do các dự án bị dừng/giãn tiến độ triển khai và việc tìm kiếm thêm các dự án mới chưa hiệu quả, công tác thu hồi công nợ chậm do còn nhiều vướng mắc từ phía Chủ đầu tư... đã ảnh hưởng trực tiếp đến hoạt động SXKD của Công ty trong việc duy trì công ăn việc làm và thu nhập cho người lao động.

Trong điều kiện khó khăn chung của ngành Dầu khí, Công ty đã cố gắng vượt qua và duy trì sản xuất kinh doanh với sản lượng đạt 1.014,91 tỷ đồng, tổng doanh thu 859,69 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế 2,04 tỷ đồng và đóng góp cho ngân sách Nhà nước 51,65 tỷ đồng. Tuy nhiên Công ty không đạt được các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017. Đặc biệt là chỉ tiêu lợi nhuận giảm mạnh, với lợi nhuận sau thuế 0,94 tỷ đồng thì việc thực hiện cổ tức 8% năm theo kế hoạch là không thể thực hiện được đã ảnh hưởng đến quyền lợi của cổ đông. Lợi nhuận thấp là do một số nguyên nhân sau:

– Trong Quý 3 và Quý 4 Công ty chỉ duy trì được việc làm ở một vài hạng mục nhỏ của công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2 và Sông Hậu 1 với doanh thu đạt được là 95,88 tỷ đồng (trong khi của Quý 1 và Quý 2 là 763,81 tỷ đồng); Công ty chưa có các hợp đồng mới gói đầu để duy trì SXKD và để tạo thêm doanh thu do đó doanh thu của Quý 3 và Quý 4 là không đủ để bù đắp chi phí như chi phí lãi vay, chi phí quản lý, chi phí chung... Ngoài ra Công ty cũng phải điều chỉnh giảm lợi nhuận sau quyết toán do khối lượng quyết toán giảm.

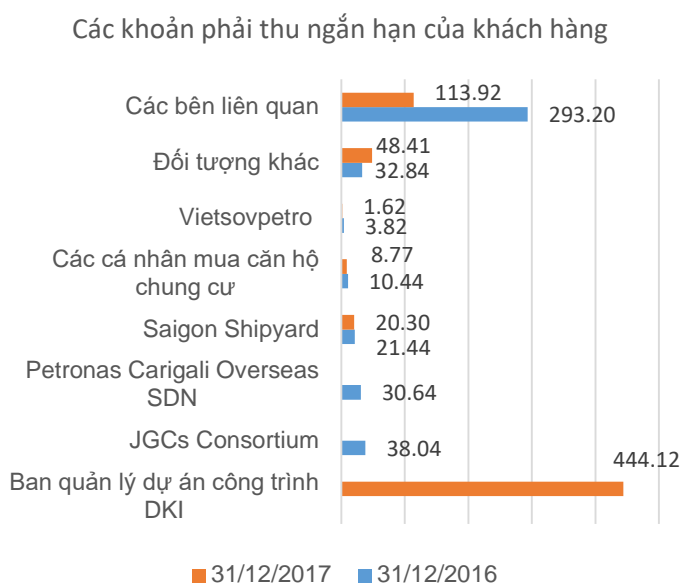
- Việc các Chủ đầu tư tiết giảm mạnh chi phí đầu tư dẫn đến đơn giá chế tạo giảm mạnh so với các công trình tương tự những năm trước đây như Dự án Thở Trắng 3 áp dụng đơn giá đấu thầu cạnh tranh. Ngoài ra một số công trình có tính chất đặc thù và phải thi công xa như Nhiệt điện Thái Bình 2, KXD Nghi Sơn dẫn đến chi phí cho dự án lớn ảnh hưởng đến lợi nhuận Công ty.

- Công tác tiếp thị đấu thầu của Công ty chưa đạt kết quả mong muốn, đấu thầu nhiều nhưng tỉ lệ thắng thầu thấp, nhất là mảng tiếp thị đấu thầu quốc tế. Công tác quản lý chi phí tại một số dự án còn chưa đạt hiệu quả ảnh hưởng đến kết quả SXKD.

2. Tình hình tài chính:

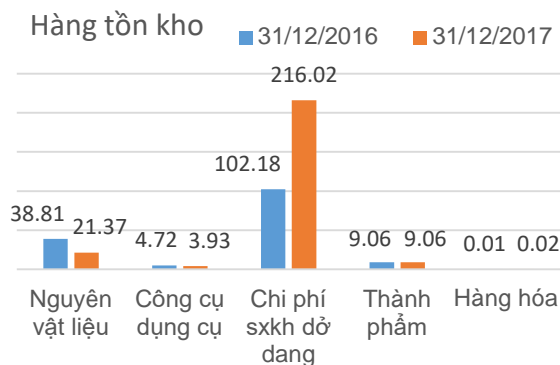
📊 Tình hình tài sản:

- Tổng tài sản của Công ty tại thời điểm cuối năm nay là 1.760,30 tỷ đồng giảm 154,78 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng giảm 8,08%. Trong đó, Tài sản ngắn hạn giảm 72,68 tỷ đồng tương ứng giảm 7,06% so với đầu năm, Tài sản dài hạn giảm 82,10 tỷ đồng tương ứng giảm 9,27% so với đầu năm do Công ty không thực hiện đầu tư trong năm 2017.



- Về Tài sản ngắn hạn: khoản mục tiền và các khoản tương đương tiền giảm mạnh 339,87 tỷ đồng tương ứng khoảng 84,89% so với đầu năm. Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực xây lắp, PVC-MS luôn chủ động và đẩy mạnh trong công tác nghiệm thu, thanh quyết toán và thu hồi công nợ đặc biệt vào các thời điểm cuối năm, cuối quý. Tại thời điểm cuối năm, các khoản phải thu ngắn hạn của khách hàng là 637,15 tỷ đồng, so với doanh thu cả năm 835,86 tỷ đồng, số liệu này tương đối an toàn.

Số liệu hàng tồn kho cuối năm của Công ty là 247,55 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 25,87% tổng tài sản ngắn hạn, tăng 159,93% so với năm 2016. Nguyên nhân tăng hàng tồn kho của Công ty chủ yếu do chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang lớn tại các công trình NMNĐ Thái Bình 2 và Sông Hậu 1.



- Tài sản dài hạn: Cơ cấu tài sản dài hạn của một doanh nghiệp phụ thuộc vào ngành nghề kinh doanh chính của doanh nghiệp đó. Trong cơ cấu tài sản dài hạn của PVC-MS, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn (85,84%) và chủ yếu là tài sản cố định hữu hình (chiếm

85,98%) bao gồm Bãi cảng chế tạo được trang bị máy móc thiết bị hiện đại có sức nâng lớn, các hạng mục phụ trợ đồng bộ và máy móc thiết bị phục vụ cho thi công các công trình. Tại thời điểm cuối năm, tài sản cố định của PVC-MS là 689,72 tỷ đồng, giảm 9,02% so với đầu năm.

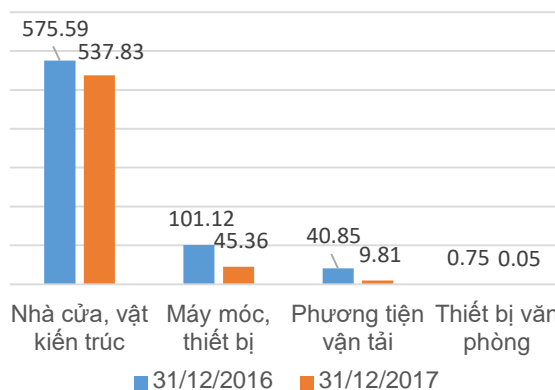
Tình hình nợ phải trả:

Tổng nợ phải trả vào thời điểm cuối năm của Công ty là 1.015,49 tỷ đồng giảm 6,96% so với đầu năm. Trong đó, nợ ngắn hạn tăng nhẹ 18,51 tỷ đồng tương ứng 2,02% so với đầu năm; Nợ dài hạn giảm 94,47 tỷ đồng tương ứng giảm 53,43% so với đầu năm.

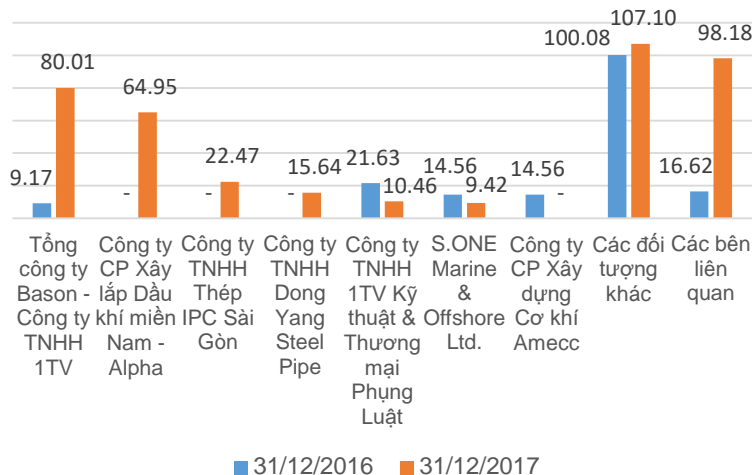
Khoản phải trả người bán ngắn hạn tăng mạnh 231,59 tỷ đồng so với đầu năm tương ứng tăng 231,13%, chiếm tỷ trọng 43,75 % nợ ngắn hạn. Khoản vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn là 410,53 tỷ đồng, chiếm tỷ trọng 43,99% và tăng 211,34% so với năm 2016. Khoản vay và nợ thuê tài chính dài hạn tại ngày 31/12/2017 là 58,14 tỷ đồng, giảm 61,83% so với khoản nợ 152,32 tỷ đồng tại ngày 31/12/2016, do có một số khoản vay trung - dài hạn đã thanh lý hợp đồng.

Đối với các khoản vay vốn lưu động, PVC-MS quản trị rất tốt chi phí sử dụng vốn thông qua việc duy trì các hạn mức tín dụng ngắn hạn tại các Ngân hàng để chủ động vốn cho các phương án sản xuất kinh doanh, cũng như tận dụng tốt các chính sách của từng Ngân hàng qua các giai đoạn, đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn tối đa trên cơ sở cạnh tranh về dịch vụ cũng như lãi suất vay vốn. Hiện tại các khoản vay ngắn hạn của PVC-MS chủ yếu bằng Việt Nam đồng, lãi suất vay vốn bình quân là 5%/năm, thấp hơn so với mặt bằng lãi suất chung của thị trường.

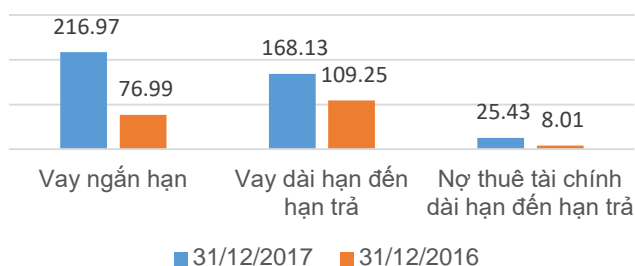
Tăng, giảm TSCĐ hữu hình



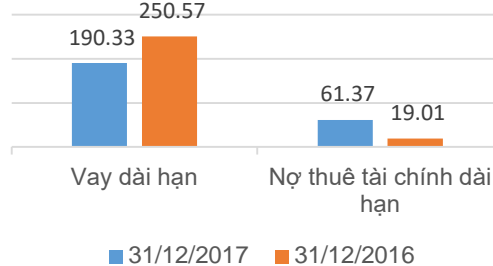
Phải trả người bán ngắn hạn



Đvt: Tỷ đồng



Đvt: Tỷ đồng



3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý:

Do có sự thay đổi về cơ cấu việc làm và thời gian thiêu việc kéo dài nên việc đổi mới cơ cấu tổ chức, tái cấu trúc doanh nghiệp cho phù hợp với tình hình SXKD của Công ty là nhiệm vụ hết sức quan trọng. Với mục tiêu hướng tới cơ cấu gọn nhẹ, giảm bớt các đầu mối quản lý trong giai đoạn hiện nay nhằm tiết giảm chi phí, góp phần nâng cao hiệu quả SXKD, việc sáp nhập các Phòng chức năng, các Đội sản xuất của Công ty trong thời điểm này là thật sự cần thiết. Do đó để phù hợp với tình hình SXKD thực tế, từ Quý IV/2017, Công ty đã sắp xếp, kiện toàn lại các Phòng chức năng và đơn vị sản xuất, rà soát định biên bộ máy, sắp xếp lại lực lượng lao động, cụ thể như sau:

- **Về định biên nhân sự:**

- Tại thời điểm 01/01/2017 tổng số CBCNV Công ty là 1.603 người, đến thời điểm 31/12/2017 còn 1.387 người, như vậy Công ty đã giảm số lao động 216 người, tương đương 13,47%. Dự kiến sau các biện pháp định biên nhân sự, đến 30/6/2018 tổng số CBCNV là 1.300 người.

- **Đối với các Phòng chức năng:**

Công ty đã tiến hành sáp nhập từ 10 Phòng xuống còn 6 Phòng chức năng gồm:

- Phòng Tài chính - Kế toán; - Phòng Thiết kế và Đấu thầu;
- Phòng Tổ chức - Hành chính; - Phòng Quản lý Chất lượng và An toàn;
- Phòng Kinh tế - Kế hoạch; - Phòng Thương mại;

- **Đối với các Đơn vị sản xuất trực thuộc:**

Kiện toàn, chuyển đổi mô hình hoạt động các Chi nhánh thành Đội, từ 07 đơn vị xuống còn 06 đơn vị sản xuất trực thuộc gồm:

- Xí nghiệp Dịch vụ Cảng; - Đội Xây lắp 3;
- Đội Xây lắp 1; - Đội Xây lắp 5;
- Đội Xây lắp 2; - Đội Dịch vụ.

4. Kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2018:

Khả năng năm 2018 Công ty còn gặp rất nhiều khó khăn. Đặc biệt 03 tháng đầu năm, Công ty chỉ thực hiện các phần việc còn lại của dự án chuyển tiếp từ năm trước (dự án NMNĐ Sông Hậu 1) và các hạng mục giao thêm của Dự án NMNĐ Thái Bình 2. Đến ngày 23/03/2018 đã khởi công chế tạo Khối thượng tầng dự án Cá Tầm và kế hoạch Quý II sẽ khởi công dự án Chân đế Sao Vàng Đại Nguyệt. Với nguồn việc làm như trên chỉ đáp ứng một phần nhỏ khối lượng công việc cho người lao động do vậy Công ty vẫn trong tình trạng thiếu việc làm. Ngoài ra Công ty đang nỗ lực thực hiện công tác tiếp thị đấu thầu để có thể có thêm dự án triển khai trong 6 tháng cuối năm như: Hoá dầu Long Sơn (gói A2), Sư Tử Trắng giai đoạn 2, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Phong điện Đài Loan...và một số các dự án nhỏ khác.

- **Các chỉ tiêu kế hoạch chủ yếu năm 2018:**

Sau khi rà soát các dự án chuyển tiếp từ năm 2017 và các dự án có thể triển khai mới trong năm 2018, Công ty xây dựng các chỉ tiêu SXKD năm 2018 như sau:

- Sản lượng : 700,00 tỷ đồng;
- Doanh thu : 670,00 tỷ đồng;
- Lợi nhuận TT : 2,00 tỷ đồng;
- Nộp NSNN : 40,00 tỷ đồng;
- Đầu tư : 4,50 tỷ đồng;
- Tỷ lệ chi trả cổ tức : 0 %;
- Lao động bình quân : 1.248 người;
- Thu nhập bình quân : 8,55 trđ/ng/th;

- **Nhiệm vụ trọng tâm của năm 2018:**



Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, Công ty PVC-MS tập trung vào các công việc sau:

- Phân đấu hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018.
- Tiếp tục tập trung thế mạnh vào phần xây lắp cốt lõi của phần cơ khí, điện và điện điều khiển, lắp đặt thiết bị siêu trường, siêu trọng, các công trình dầu khí trên bờ.
- Tiếp tục khẳng định năng lực thực hiện tổng thầu EPC/EPCI các dự án chuyên ngành dầu khí trên bờ theo nguyên tắc PVC-MS sẽ kết hợp với các đơn vị thành viên trong Tổng công ty, các đối tác trong và ngoài nước và tăng dần tỷ trọng thực hiện của PVC-MS theo thời gian, xây dựng mô hình chuẩn để thực hiện dự án nhỏ, trung bình và lớn theo hình thức tổng thầu EPC.
- Tiếp tục thi công đạt tiến độ an toàn, chất lượng, tiến độ và bàn giao Chủ đầu tư các công trình Nhà máy Nhiệt điện Thái Bình 2, Sông Hậu 1...
- Tập trung hết sức trong công tác tiếp thị, đấu thầu, đẩy mạnh tiếp thị ở các nước trong khu vực, tăng cường năng lực cạnh tranh để tham gia vào các dự án năng lượng ngoài ngành dầu khí tạo công ăn việc làm cho người lao động năm 2018 và các năm tiếp theo khi thị trường được khôi phục và những dự án lớn được Tập đoàn Dầu khí triển khai.
- Chuẩn bị sẵn sàng các nguồn lực như nhân lực, cơ sở hạ tầng, thiết bị thi công... để có thể triển khai thi công ngay khi các dự án được triển khai như Sao Vàng Đại Nguyệt, Cá Tầm và các dự án đang tiếp thị đấu thầu Hoá dầu Long Sơn (gói A2), Sư Tử Trắng giai đoạn 2, Nhiệt điện Nghi Sơn 2, Phong điện Đài Loan...
- Tập trung trong công tác thu hồi công nợ đối với công nợ phải thu và nghiệm thu đối với giá trị dở dang. Đặc biệt là công nợ phải thu rất lớn tại Dự án Nhà máy nhiệt điện Thái Bình 2 và Dự án DKI (Bộ quốc phòng)...

- Khai thác tiềm năng của Bãi cảng chế tạo Kết cấu kim loại và Thiết bị Dầu khí để thực hiện các dự án chế tạo giàn khoan Dầu khí cho Tập đoàn và các nhà thầu khai thác Dầu khí nước ngoài đầu tư ở Việt Nam cũng như thực hiện các dịch vụ cầu cảng, bốc dỡ hàng hóa, cho thuê kho bãi, dịch vụ hậu cần, thương mại ...

- Tiếp tục nghiên cứu, áp dụng các biện pháp nhằm tăng cường công tác quản lý, nhất là công tác quản lý hợp đồng nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục duy trì và thực hiện tốt việc quản lý chất lượng theo hệ thống ISO 9001:2015, quản lý an toàn theo hệ thống An toàn và sức khỏe nghề nghiệp OHSAS 18001:2007. Thực hiện tốt hệ thống quản lý môi trường ISO 14001:2015.

• **Một số giải pháp để thực hiện:**



Để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD 2018, Công ty đưa ra các giải pháp chính như sau:

+ *Giải pháp tổ chức và đổi mới doanh nghiệp:*

- Tiếp tục công tác định biên lao động; rà soát, sửa đổi lại các Quy chế/ Quy trình/ Quy định quản lý nội bộ cho phù hợp với tình hình của Công ty sau khi kiện toàn bộ máy.

- Lập phương án bố trí, sử dụng lao động giai đoạn Công ty còn thiếu việc làm trong 6 tháng đầu năm 2018.

- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, lấy trọng tâm vào nhiệm vụ quản trị các dự án.

- Tiếp tục thực hiện triệt để tiết giảm chi phí, tăng năng suất lao động, nâng cao hiệu quả hoạt động SXKD.

- Tiếp tục xây dựng và hoàn thiện hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, đơn giá nội bộ là cơ sở cho công tác đấu thầu và quản lý chi phí.

+ *Giải pháp về tiếp thị, đấu thầu:*

- Tiếp tục xây dựng các nguồn lực đủ năng lực thực hiện tổng thầu EPC các dự án chuyên ngành Dầu khí trên cơ sở hợp tác với các đơn vị thành viên trong Tổng Công ty, các đối tác trong và ngoài nước.

- Tiếp tục tham gia cùng Công ty mẹ PVC tiếp thị, đấu thầu các công trình trong và ngoài ngành Dầu khí và thực hiện các phần việc thuộc năng lực và sở trường của Công ty trong các dự án Công ty mẹ trúng thầu.

- Duy trì và củng cố các thị trường truyền thống, giữ vững và phát triển thị phần trong lĩnh vực xây lắp chuyên ngành. Tăng cường quan hệ đối tác và xây dựng niềm tin với các khách hàng truyền thống như VSP, PVOil, PVGas, Bộ Quốc Phòng, các JOC...

- Hợp tác chặt chẽ với đối tác chiến lược Mepcom để tiếp thị các thị trường khu vực và quốc tế.

- Củng cố lực lượng làm công tác tiếp thị đấu thầu ở thị trường trong nước, xây dựng chiến lược tiếp thị đấu thầu để đạt được hiệu quả cao trong lĩnh vực chế tạo, lắp đặt các công trình Dầu khí trong khu vực và quốc tế.

+ *Giải pháp về tài chính:*

Để giải quyết tình trạng khó khăn trước mắt và cân đối dòng tiền đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh. Công ty đã làm việc với các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán để thực hiện các thủ tục phát hành trái phiếu doanh nghiệp và để tái cấu trúc lại khoản nợ. Hiện tại, Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam và Công ty CP Chứng khoán Ngân hàng Công thương Việt Nam đang là đối tác thực hiện các công tác liên quan đến việc mua trái phiếu của Công ty.

+ *Chế độ chính sách và an sinh xã hội:*

- Thực hiện công tác tư tưởng đối với CBCNV trong Công ty để cùng nhau chia sẻ khó khăn trong giai đoạn thiếu việc làm, chung sức chung lòng phấn đấu thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra.

- Tiếp tục chăm lo, cải thiện điều kiện sống, môi trường làm việc của toàn thể CBCNV đặc biệt đối với những cán bộ công nhân làm việc trên các công trường.

- Tiếp tục thực hiện công tác an sinh xã hội đối với cán bộ công nhân viên, người lao động trong Công ty và các cá nhân, tổ chức khác bên ngoài.

+ *Công tác đoàn thể:*

- Hằng năm tổ chức công đoàn triển khai thực hiện Quy chế dân chủ ở cơ sở, quy chế đối thoại. Phối hợp rà soát, nắm bắt và kiểm tra giám sát tình hình lao động việc làm, tình hình chi trả lương, BHXH, BHYT của người lao động trong toàn Công ty. Chủ động theo dõi và hỗ trợ người lao động trong việc giải quyết việc làm, các chế độ chính sách cho người lao động.

- Tạo điều kiện cho các đoàn thể xây dựng phong trào thi đua lao động sáng tạo, tổ chức các hoạt động đoàn thể nhân dịp các ngày lễ lớn của đất nước để tạo sân chơi lành mạnh và cổ vũ tinh thần lao động cho toàn thể CBCNV Công ty.

5. Báo cáo đánh giá liên quan đến trách nhiệm về môi trường và xã hội:

Công ty luôn chú trọng trong việc bảo vệ môi trường; thực hiện tốt công tác an sinh xã hội, từ thiện nhân đạo; tổ chức và hưởng ứng tích cực các hoạt động văn hóa thể dục thể thao; đào tạo đầy đủ các kiến thức về an toàn vệ sinh lao động cho các cán bộ công nhân viên nhằm giảm thiểu tối đa tai nạn lao động. Năm 2017, Công đoàn Công ty và Đoàn thanh niên đã tổ chức nhiều hoạt động ý nghĩa như: Giải việt dã vì biển đảo quê hương, Hiến máu nhân đạo, Tiếp sức đến trường, Vũng Tàu beach cleaning, Hành trình về nguồn, cùng nhiều chương trình trao quà và nhà tình nghĩa cho người nghèo.



IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY:

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty:

Năm 2017 là một năm đầy khó khăn và thách thức đối với ngành Dầu khí trong nước, đặc biệt là lĩnh vực xây lắp dầu khí và Công ty PVC-MS cũng không nằm ngoài ngoại lệ đó. Đây là năm mà PVC-MS rơi vào tình cảnh cực kỳ khó khăn về công ăn việc làm cho người lao động, hầu như Công ty không có nguồn công việc mới mà công việc chủ yếu chuyển tiếp từ năm 2016 sang và chỉ đáp ứng được cho Công ty đến hết Quý II /2017. Bên cạnh đó, công nợ phải thu và khối lượng dờ dang lớn khiến Công ty khó khăn trong việc cân đối dòng tiền, đồng thời chưa có các dự án gói đầu để duy trì hoạt động SXKD, cùng với áp lực về chi trả lương, chi phí tài chính, lãi vay ngân hàng, chi phí phải trả nhà thầu/ nhà cung cấp... tất cả những điều này đã làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2017 của PVC-MS.

Mặc dù được sự quan tâm hỗ trợ, chỉ đạo sát sao của Lãnh đạo Công ty mẹ, sự hỗ trợ của Tập đoàn và các đơn vị thành viên của Tập đoàn, Bộ quốc phòng, sự tin tưởng của các cổ đông, Ban lãnh đạo Công ty đã cùng tập thể cán bộ công nhân viên, người lao động PVC-MS triển khai quyết liệt các giải pháp nhằm hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2017, tuy nhiên do cả nguyên nhân khách quan lẫn chủ quan nên các chỉ tiêu kinh tế năm 2017 của Công ty không đạt so với kế hoạch được ĐHCĐ giao.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty:

- Ban giám đốc đã triển khai kịp thời các Chỉ thị, Nghị quyết của Tổng công ty CP Xây lắp Dầu khí Việt Nam, Nghị quyết của HĐQT PVC-MS;
- Ban giám đốc đã hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ, đúng quy chế, phù hợp với Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức, hoạt động của Công ty.
- Ban Giám đốc đã duy trì thường xuyên lịch họp giao ban tuần, tháng. Thành phần dự họp đầy đủ, nội dung họp tập trung giải quyết các khó khăn, vướng mắc trong công tác quản lý điều hành và triển khai thi công các công trình dự án.
- Hàng tháng/quý Ban giám đốc thực hiện rà soát các nhiệm vụ đã giao, chỉ đạo các Phòng chức năng/ Ban ĐHDA/ các Đơn vị trực thuộc thực hiện các giải pháp nhằm đảm bảo hoàn thành các mục tiêu nhiệm vụ đặt ra.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị trong năm 2018:

Mặc dù năm 2017 là năm rất khó khăn do các yếu tố khách quan lẫn chủ quan, tuy nhiên với sự đoàn kết, đồng tâm hiệp lực và sự nỗ lực cố gắng của cả tập thể người lao động, PVC-MS vẫn duy trì được sự phát triển của Công ty, bảo toàn được nguồn vốn và thực hiện nghĩa vụ đối với Nhà nước. Năm 2018, hoạt động SXKD của Công ty sẽ tiếp tục gặp nhiều khó khăn thách thức. Trên cơ sở kết quả thực hiện nhiệm vụ SXKD năm 2017, căn cứ vào tình hình chung của ngành Dầu khí, thị trường xây lắp trong nước và tình hình thực tế SXKD của Công ty, sau khi rà soát các công việc có thể triển khai trong năm 2018, HĐQT xác định nhiệm vụ trọng tâm và các giải pháp chủ yếu sau đây:

- Chỉ đạo để phân đầu thực hiện và hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch SXKD năm 2018, cụ thể:

700 tỷ đồng
**GIÁ TRỊ SẢN
LƯỢNG**

670 tỷ đồng
DOANH THU

2,00 tỷ đồng
**LỢI NHUẬN
TRƯỚC THUẾ**

4,5 tỷ đồng
**CÔNG TÁC ĐẦU
TƯ**

40 tỷ đồng
**NỢP NGÂN SÁCH
NHÀ NƯỚC**

8,55 triệu đồng
**THU NHẬP BÌNH
QUÂN NGƯỜI
LAO ĐỘNG**

Năm 2018 để hoàn thành các chỉ tiêu SXKD theo kế hoạch đề ra, Hội đồng quản trị cùng Ban giám đốc tập trung lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện tốt các công việc sau:

+ Tiếp tục tập trung thi công đạt an toàn, chất lượng và tiến độ các công trình hiện đang triển khai như dự án NMNĐ Thái Bình 2, Sông Hậu 1 và chuẩn bị các điều kiện thật tốt về nhân lực, vật lực để có thể triển khai thi công các dự án trong năm 2018.



+ Đẩy mạnh công tác tiếp thị đầu thầu các công trình dự án trong và ngoài ngành, các dự án nước ngoài để tìm kiếm thêm công việc mới. Xây dựng kế hoạch, chiến lược tiếp thị đầu thầu cụ thể để triển khai trong năm 2018 và các năm tiếp theo.



+ Hoàn chỉnh bộ định mức đơn giá nội bộ để phục vụ cho công tác chào thầu và quản lý chi phí.

+ Tăng cường công tác làm dịch vụ thương mại và khai thác tối đa dịch vụ tại Bãi cảng chế tạo của Công ty.

+ Tập trung đẩy nhanh tiến độ nghiệm thu thanh quyết toán và thu hồi vốn tại các

công trình/ dự án đặc biệt tập trung Dự án NMNĐ Thái Bình 2, Dự án DK, Sông Hậu 1.

- + Tiếp tục rà soát định biên lại nhân sự năm 2018 trong toàn Công ty. Sắp xếp, bố trí sử dụng lực lượng lao động trong giai đoạn Công ty thiếu việc làm.
- + Rà soát, sửa đổi các quy chế/ quy trình quản lý nội bộ, điều chỉnh chức năng nhiệm vụ của các bộ phận cho phù hợp với tình hình thực tế.
- + Rà soát xây dựng lại chiến lược phát triển của Công ty cho phù hợp với chiến lược, định hướng phát triển của Công ty mẹ và tình hình thực tế hiện nay của Công ty.
- + Chỉ đạo tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty theo quy định.
- + Chỉ đạo làm việc với các tổ chức tín dụng, công ty chứng khoán để sớm phát hành trái phiếu doanh nghiệp và tái cấu trúc các khoản nợ đảm bảo dòng tiền hoạt động của Công ty.
- + Tiếp tục thực hành tiết kiệm, tiết giảm chi phí trong mọi hoạt động SXKD.
- + Đẩy mạnh công tác bán và cho thuê mặt bằng/ văn phòng, thu hồi vốn dự án 02 Nguyễn Hữu Cảnh và bán căn hộ số 28 Nguyễn Hữu Cảnh.
- + Tăng cường công tác tiếp thị cho thuê thiết bị trong thời gian nhàn rỗi không có việc làm để tăng hiệu quả SXKD.
- + Chỉ đạo tiếp tục nghiên cứu ứng dụng các biện pháp, công nghệ mới, đưa các đề tài khoa học vào thực tiễn hoạt động SXKD nhằm tăng năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, tăng năng lực cạnh tranh của Công ty.
- + Tăng cường công tác đào tạo nâng cao về trình độ chuyên môn nghiệp vụ, duy trì và phát triển nguồn nhân lực nhằm đáp ứng các yêu cầu nhiệm của Công ty.

“Mục tiêu của Công ty là quan tâm và bảo vệ quyền lợi hợp pháp tối đa của các cổ đông cũng như quan tâm đến thu nhập, quyền lợi và điều kiện làm việc đối với CBCNV, NLD trong toàn Công ty. Với chiến lược phát triển Công ty bền vững và lâu dài dựa trên nền tảng được xây dựng trong gần 35 năm qua cùng với thế mạnh về nguồn lực và thương hiệu của PVC-MS, HĐQT tin tưởng rằng PVC-MS sẽ vượt qua mọi khó khăn, thách thức để hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2018 và làm cơ sở phát triển bền vững trong những năm tiếp theo”.

V. QUẢN TRỊ CÔNG TY:

1. Hội đồng quản trị:

✚ Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số cổ phần có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Đỗ Văn Quang	Chủ tịch HĐQT	7.210	0,012%
		Đại diện vốn của PVC tại PVC-MS	12.584.533	20,97%
2	Nguyễn Đình Thế	Phó chủ tịch HĐQT	9.000.000	10%
3	Phạm Tất Thành	Ủy viên HĐQT kiêm Giám đốc	63.580	0,11%
		Đại diện vốn của PVC tại PVC-MS	9.000.000	10%
4	Thái Doãn Thuyết	Ủy viên HĐQT	4.000	0,007%
5	Phillip H.G.Lim	Ủy viên HĐQT (Thành viên không điều hành)	6.062.460	10,10% (Cổ đông chiến lược)

• **Ghi chú:**

- Ông Nguyễn Văn Hương thôi UV HĐQT nghỉ hưu từ ngày 01/03/2017.
- Ông Thái Doãn Thuyết bắt đầu UV HĐQT từ ngày 21/4/2017.

🚩 **Hoạt động của Hội đồng quản trị:**

“Năm 2017, các Nghị quyết HĐQT ban hành đúng trình tự, thủ tục theo Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, chú trọng vào công tác tái cấu trúc theo đúng định hướng phát triển và đổi mới của Công ty. Các cuộc họp do HĐQT triệu tập đều có đầy đủ các thành viên HĐQT và BKS tham dự, những cuộc họp lấy ý kiến bằng văn bản được thực hiện đúng trình tự, đúng quy chế, phù hợp với Điều lệ Công ty”.

- Hội đồng quản trị đã đẩy mạnh công tác giám sát hoạt động của Ban Giám đốc và các bộ phận quản lý khác nhằm đảm bảo hoạt động của Công ty được hiệu quả, an toàn, tuân thủ đúng Pháp luật, triển khai thực hiện theo đúng các Nghị quyết của Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị.
- Giám sát công tác chỉ đạo và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh. Hội đồng quản trị đã đưa ra định hướng đúng đắn, các giải pháp phù hợp và kịp thời nhất để chỉ đạo thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh, đảm bảo các chỉ tiêu kế hoạch của năm 2017 đạt kết quả cao nhất.
- Hội đồng quản trị luôn đảm bảo tính minh bạch và tạo điều kiện thuận lợi để cổ đông, các Nhà đầu tư cũng như các cơ quan quản lý thực hiện tốt được chức năng giám sát, thanh tra kiểm soát.

- Trong năm 2017, HĐQT đã tổ chức 15 cuộc họp và 40 lần phiếu lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, thông qua 21 Nghị quyết, 52 Quyết định quan trọng và nhiều văn bản chỉ đạo khác.

- Các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT đã ban hành trong năm 2017 được thể hiện chi tiết tại Báo cáo quản trị của Công ty niên yết số 09/BC-KCKL ngày 29/01/2018 gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán Tp.HCM và được công bố trên Website của Công ty.

- Ngoài các cuộc họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của HĐQT và giám sát việc thực hiện của đơn vị, Ban điều hành đối với các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT trong hoạt động sản xuất kinh doanh.

✚ Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

• **Tiểu ban chính sách và phát triển:**

- Xây dựng, định hướng các hoạt động liên quan đến sản xuất và phương án đầu tư để đảm bảo hoạt động SXKD phát triển theo đúng định hướng và chiến lược của Công ty.
- Xây dựng chiến lược phát triển thị trường, lập kế hoạch triển khai chiến lược trung, dài hạn.
- Công tác đổi mới và phát triển doanh nghiệp.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến chính sách phát triển Công ty thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của HĐQT.

• **Tiểu ban nhân sự:**

- Hoạch định chiến lược phát triển nguồn nhân lực, cán bộ quản lý cấp cao, công tác quản lý lao động.
- Xây dựng và thực hiện các chính sách quản lý liên quan đến công tác tổ chức cán bộ của Công ty.
- Thực hiện các công việc khác liên quan đến công tác nhân sự thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của HĐQT Công ty.

• **Tiểu ban lương, thưởng:**

- Xây dựng quy chế, kế hoạch, chính sách, đề án tiền lương, thưởng của Công ty.
- Đề xuất về chính sách thù lao, định mức lương, thưởng và các lợi ích khác đối với các thành viên HĐQT, bộ máy điều hành của Công ty và đối với cán bộ quản lý các đơn vị trực thuộc. Đưa ra các tiêu chí đánh giá liên quan đến việc thưởng hoạt động của bộ máy quản lý, điều hành Công ty và các đơn vị trực thuộc.
- Thực hiện các nội dung khác liên quan đến công tác tiền lương, thưởng thuộc thẩm quyền và nghĩa vụ của HĐQT Công ty.

2. Ban kiểm soát:

✚ Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Số CP có quyền biểu quyết	Tỷ lệ sở hữu
1	Nguyễn Văn Thân	Trưởng BKS	5.424	0,009%
2	Hoàng Văn Hải	Thành viên BKS	8.000	0,013%
3	Vũ Thị Thu Hải	Thành viên BKS (Thành viên kiêm nhiệm)	0	0%

Hoạt động của Ban kiểm soát:

“Hoạt động của Ban kiểm soát tuân thủ đúng theo quy định tại Điều lệ công ty và Luật doanh nghiệp. Ban kiểm soát đã phối hợp các Phòng/ Ban chức năng Công ty kiểm tra hoạt động sản xuất kinh doanh và hạch toán tại các đơn vị trực thuộc Công ty và đã có Báo cáo kết quả kiểm tra cho HĐQT”.

- Kiểm tra, giám sát việc tuân thủ các chính sách, chế độ Nhà nước, các quy định của Tập đoàn Dầu khí Việt Nam, Tổng công ty, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên;
- Thường xuyên kiểm tra việc chấp hành, thực hiện các quy định, quy chế do Công ty ban hành.
- Phối hợp với HĐQT, BGD trong việc xây dựng các quy chế nhằm làm cơ sở pháp lý cho công tác quản lý điều hành SXKD của Công ty;
- Phối hợp các Phòng/Ban Công ty kiểm tra các hoạt động sản xuất kinh doanh tại đơn vị;
- Giám sát lập các Báo cáo kiểm kê, Báo cáo tài chính năm 2016, Báo cáo tài chính Quý I, Quý II, Quý III và Quý IV/2017 và công tác kiểm kê 0h ngày 01/01/2018.
- Thực hiện 02 đợt kiểm tra các đơn vị trực thuộc PVC-MS, đợt 01 tháng 04/2017 và đợt 02 tháng 11/2017; 2017;
- Phối hợp với kiểm toán độc lập thực hiện thẩm định Báo cáo tài chính năm 2017 và Báo cáo tài chính 6 tháng đầu năm 2018;
- Kết hợp với HĐQT làm việc với các Phòng chức năng, Đơn vị trực thuộc, Ban ĐHDA Công ty.
- Tham dự đầy đủ các cuộc họp giao ban Công ty.
- Thường xuyên phối hợp hoạt động giữa BKS với HĐQT, Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý khác;
- Ban kiểm soát họp mỗi quý 01 lần, tổng cộng các cuộc họp trong năm 2017 là 04 lần.
- Thực hiện các Báo cáo định kỳ và đột xuất theo yêu cầu của Tổng công ty Cổ phần Xây lắp Dầu khí Việt Nam;
- Các thành viên Ban kiểm soát tham gia đầy đủ các đợt tập huấn nâng cao nghiệp vụ cho Kiểm soát viên do Tập đoàn, Tổng công ty tổ chức.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Giám đốc và Ban kiểm soát:

Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ:

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với người nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1	Phạm Tất Thành		33.300	0,07%	63.580	0,11%	Mua
2	Trần Sỹ Huấn		2.800	0,005%	20.800	0,03%	Mua
2	Nguyễn Văn Thân		27.424	0,05%	5.424	0,01%	Bán

✚ Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

Tổng chi trả tiền lương/ thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2017 là: 2.621.133.207 đồng. Trong đó:

- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát chuyên trách: 2.517.633.207 đồng (hưởng theo Quy chế trả lương, trả thưởng của Công ty).
- Thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát kiêm nhiệm: 103.500.000 đồng.

VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

1. Ý kiến kiểm toán:

Số: 668 /VNIA-HN-BC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi: Các Cổ đông
Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí (gọi tắt là "Công ty"), được lập ngày 21 tháng 3 năm 2018, từ trang 05 đến trang 37, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính của Công ty theo chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của Kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, Kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.



Đặng Chí Dũng

Phó Tổng Giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0030-2018-001-1

CÔNG TY TNHH DELOITTE VIỆT NAM

Ngày 21 tháng 3 năm 2018
Hà Nội, CHXHCN Việt Nam

Phạm Quỳnh Hoa

Kiểm toán viên

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0910-2018-001-1

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán:

+ Tóm tắt Bảng cân đối kế toán:

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN tại ngày 31/12/2017		
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
CHỈ TIÊU	31/12/2017	31/12/2016
TÀI SẢN	1.760.304.322.507	1.915.084.433.570
Tài sản ngắn hạn	956.832.257.351	1.029.512.212.106
Tài sản dài hạn	803.472.065.156	885.572.221.464
NGUỒN VỐN	1.760.304.322.507	1.915.084.433.570
Nợ phải trả	1.015.487.482.573	1.091.450.918.083
Nợ ngắn hạn	933.151.133.075	914.644.995.700
Nợ dài hạn	82.336.349.498	176.805.922.383
Vốn chủ sở hữu	744.816.839.834	823.633.515.487
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	600.000.000.000	600.000.000.000
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	39.306.565.602	126.045.450.641

+ Tóm tắt Bảng báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh:

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017		
<i>Đơn vị tính: VND</i>		
CHỈ TIÊU	2017	2016
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	835.865.268.579	1.548.358.194.775
Giá vốn hàng bán	756.148.889.500	1.331.894.977.715
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	79.716.379.079	216.463.217.060
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	(14.781.709.421)	110.337.482.927
Lợi nhuận khác	16.819.956.790	202.186.484
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	2.038.247.369	110.539.669.411
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	943.815.443	88.024.549.839
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	15	1.438

+ Tóm tắt Bảng báo cáo lưu chuyển tiền tệ:

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (Theo phương pháp gián tiếp) cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2017		
	<i>Đơn vị tính: VND</i>	
CHỈ TIÊU	2017	2016
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	113.796.672.223	213.985.326.622
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(381.908.307.142)	394.820.997.048
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	71.469.663.130	(71.236.814.030)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	(29.423.170.814)	(87.667.778.142)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	(339.861.814.826)	235.916.404.876
Tiền và tương đương tiền đầu năm	400.379.158.514	164.458.036.841
Tiền và tương đương tiền cuối năm	60.507.857.390	400.379.158.514

(Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2017 đã được đăng tải đầy đủ trên Website chính thức của Công ty)

Trên đây là các nội dung của Báo cáo thường niên năm 2017 của Công ty Cổ phần Kết cấu Kim loại và Lắp máy Dầu khí.

Trân trọng./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
GIÁM ĐỐC CÔNG TY**



Phạm Tất Thành
Phạm Tất Thành